

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3

CÔNG TY CỔ PHẦN

NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH

Số : 43 /CV-NBTPC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình ngày 19 tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD
SO SÁNH QUÝ 4 NĂM 2023 SO VỚI KQSXKD QUÝ 4 NĂM 2022**

Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD quý 4 năm 2023 và kết quả hoạt động SXKD quý 4 năm 2022 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh bình xin giải trình kết quả hoạt động SXKD quý 4/2023 so với quý 4/2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Q4 - Năm 2022	Q4- Năm 2023	So sánh
1	Điện sản xuất	tr.kwh	148,36	144,71	- 3,65
2	Điện thương phẩm	tr.kwh	134,28	130,93	- 3,35
3	Tổng doanh thu	tr.đồng	336.837,75	304.336,94	- 32.500,81
3a	Doanh thu SXKD điện	tr.đồng	335.317,73	302.190,97	- 33.126,76
3b	Doanh thu hoạt động khác	tr.đồng	1.520,02	2.145,97	625,95
4	Tổng chi phí	tr.đồng	330.428,32	312.116,55	- 18.311,77
4a	Chi phí sản xuất điện	tr.đồng	329.257,91	310.939,00	- 18.318,91
	T/Đó : Nhiên liệu	tr.đồng	279.313,83	266.056,34	- 13.257,49
	Chi phí khác còn lại	tr.đồng	49.944,08	44.882,66	- 5.061,42
4b	Chi phí SXKD hoạt động khác	tr.đồng	1.170,41	1.177,55	7,14
5	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	6.409,43	- 7.779,61	-
5a	Sản xuất điện	tr.đồng	6.059,82	- 8.748,03	-
5b	Sản xuất kinh doanh khác	tr.đồng	349,61	968,42	618,81
6	Chi phí thuế TNDNN	tr.đồng	1.287,63	-	-
7	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	5.121,80	-	-



Sản lượng điện quý 4 năm 2023 phát giảm hơn quý 4 năm 2022 là 3,65 triệu kwh là do Công ty là đơn vị phát dịch vụ phụ trợ nên việc phát sản lượng điện phát phụ thuộc vào Hệ thống điện Quốc gia huy động.

Tổng doanh thu giảm 32.500,81 triệu đồng chủ yếu do:

Sản lượng điện Q4/2023 phát giảm hơn Q4/2022 là :3,65 triệu kwh và do giá cố định năm 2023 Công ty ký được Hợp đồng bổ sung sửa đổi số 05 ký ngày 06/6/2023 giữa Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình và Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo đơn giá cố định là:143.914,14 đồng/kw/tháng. Năm 2022 Công ty ký theo đơn giá cố định là:165.928,08 đồng/kw/tháng.Giảm 22.013,94 đồng/kw/tháng so với cùng kỳ năm 2022.

Từ nguyên nhân trên dẫn đến doanh thu điện bán điện giảm : 33.126,76 triệu đồng.

- Tổng chi phí giảm 18.311,77 triệu đồng là do nguyên nhân sau :

+ Sản lượng điện phát thấp nên chi phí giảm chủ yếu là chi phí nhiên liệu than

+ Chi phí sản xuất kinh doanh điện giảm : 18.318,91 triệu đồng (Trong đó chi phí nhiên liệu than giảm 13.257,49 triệu đồng) các chi phí khác giảm 5.061,42 triệu đồng là do Công ty tiết kiệm chi phí sửa chữa lớn chi phí tiền lương và các chi phí khác.

- Tổng lợi nhuận trước thuế quý 4/2024 lỗ : 7.779,61 triệu đồng

Nguyên nhân sau :

+ Do Công ty phát sản lượng điện thấp hơn nên lợi nhuận sản xuất kinh doanh điện quý 4/2023 thấp hơn quý 4/2022

+ Giá cố định năm 2023 Công ty ký được Hợp đồng bổ sung sửa đổi số 05 ký ngày 06/6/2023 giữa Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình và Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo đơn giá cố định là:143.914,14 đồng/kw/tháng. Năm 2022 Công ty ký theo đơn giá cố định là:165.928,08 đồng/kw/tháng.Giảm 22.013,94 đồng/kw/tháng so với cùng kỳ năm 2022.

Từ những nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận trước thuế quý 4 năm 2023 lỗ 7.779,61 triệu đồng.

Trên đây là báo cáo giải trình kết quả SXKD quý 4/2023 của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình về nguyên nhân lỗ xin các quý cổ đông biết và chia sẻ cùng Công ty .

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BTGD;
- Web NBTPC;
- Lưu TCKT;
- Lưu VTCTy

